TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/8/2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Giáp Huy Tưởng.
2. Ông Thân Văn Nhàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Giáp Thị Khánh L, sinh năm 1994. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Tạ Quang P, sinh năm 1991. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Giáp Thị Khánh L trình bày: Chị L kết hôn với anh Tạ Quang P trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V ngày 15/02/2017. Cưới xong vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận và có 01 con chung. Đến tháng 3/2018 do anh P chơi bời không chịu làm ăn và đã mang xe máy đi cầm cắm để lấy tiền mua ma túy sử dụng, chị L đã nhiều lần khuyên bảo thì anh P đi làm được một thời gian. Đến tháng 7/2020 anh P lại tiếp tục cầm cắm xe và vay mượn tiền để hút hít ma túy, chị L và gia đình đã khuyên ngăn nhưng không được, anh P đã nhiều lần đánh chị L. Chị L đã về nhà đẻ từ tháng 8/2020 đến nay. Từ khi chị L về nhà đẻ anh P có đến gọi nhiều lần nhưng chị L không quay lại chung sống cùng anh P nữa. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh P theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Tạ Giáp Khánh A, sinh ngày 18/11/2017 và chị L có 01 con riêng là Giáp Tuệ N, sinh ngày 19/10/2015; sau khi kết hôn với giữa chị và anh P đã đi cải chính hộ tịch cho cháu N mang họ của anh P là Tạ Giáp Tuệ N. Hiện tại hai con đang ở với chị L cuộc sống được đảm bảo. Sau khi ly hôn chị L nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại ngoài làm ruộng ra chị L đang vừa học vừa làm tại nghề cắt tóc, gội đầu mỗi tháng thu nhập khoảng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Chị Ly không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Tạ Quang P trình bày: Anh P và chị Ly kết hôn với nhau có tìm hiểu thỏa thuận, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 01 con chung. Đến năm 2018 anh P đi làm ở tỉnh Bắc Ninh, do anh P tập trung làm ăn nên không chăm lo đầy đủ đời sống, tình cảm cho vợ con nên chị L có quan hệ ngoại tình. Hàng tháng anh P chu cấp đầy đủ tiền ăn, tiền sinh hoạt phí hàng tháng cho mẹ con chị L ở nhà. Anh P bị suy sụp tinh thần khi phát hiện ra sự việc và anh đã mắc vào tệ nạn cờ bạc mất hơn một năm. Nay anh P đã tỉnh ngộ và làm lại cuộc đời. Chị L đã nghe theo bố mẹ đẻ quay lưng đi với người khác và về quê tại xã H, từ 02 năm nay vợ chồng sống ly thân, anh P xuống thăm con thì bị gia đình và chị L ngăn cấm, không cho bố con gần gũi nhau. Nay anh P xác định vợ chồng không thể sống cùng nhau, anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ly.

Con chung: Vợ chồng có 02 con là Tạ Giáp Khánh A, sinh ngày 18/11/2017 và Tạ Giáp Tuệ N, sinh ngày 19/10/2015. Sau khi ly hôn anh P nhận nuôi con Tạ Giáp Khánh A và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị L muốn nuôi cả hai con thì không được phép ngăn cản anh P thăm nom con. Hiện nay anh P làm nghề tự do, thu nhập khoảng 8.000.000đồng/ 1 tháng. Anh P không cung cấp được bảng lương.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau khi ly hôn không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh P và nhận nuôi hai con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra chị L trình bày Hộ khẩu thường trú của chị L hiện tại ở thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang và gia đình thuộc hộ cận nghèo.

Tại phiên tòa anh P vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện VKS đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để xác minh thu thập thêm chứng đối với sổ hộ khẩu thường trú và giấy chứng nhận hộ cận nghèo của chị Giáp Thị Khánh L.

Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngừng phiên tòa và yêu cầu chị L cung cấp tài liệu chứng cứ, đồng thời ấn định phiên tòa tiếp tục xét xử vụ án vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 27/8/2021.

Tại phiên tòa ngày 27/8/2021 chị L có xuất trình cho HĐXX sổ hộ khẩu mới và giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo đã được UBND xã H, huyện V xác nhận và giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại phiên tòa ngày 24/8/2021.

Tại phiên tòa ngày 27/8/2021; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, VKS không có kiến nghị gì.

Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227- Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Giáp Thị Khánh L được ly hôn anh Tạ Quang P.

Về con chung: Giao cho chị Giáp Thị Khánh L được nuôi hai con là Tạ Giáp Khánh A, sinh ngày 18/11/2017 và Tạ Giáp Tuệ N, sinh ngày 19/10/2015. Anh Tạ Quang P không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Giáp Thị Khánh L.

Về công sức, công nợ, ruộng đất: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Giáp Thị Khánh L. Trả lại chị Giáp Thị Khánh L số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Tạ Quang P là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa anh Tạ Quang P vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Giáp Thị Khánh L và anh Tạ Quang P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15/02/2017 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị L và anh Phương đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Theo chị L trình bày mâu thuẫn vợ chồng là do anh P sử dụng ma túy đá và thường xuyên mang xe mô tô đi cầm cắm và vay mượn tiền của người khác để mua ma túy sử dụng, chị L và gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh P không nghe và đánh chửi chị L; theo anh P trình bày mâu thuẫn vợ chồng là do anh mải làm ăn không quan tâm chăm sóc chị L và các con được chu đáo vì vậy chị L đã có quan hệ ngoại tình với người khác, nhưng không có bằng chứng chứng minh chị L ngoại tình. Khi biết được thông tin này anh P đã bị suy sụp tinh thần và đã sa vào cờ bạc khoảng hơn một năm. Trong quá trình

giải quyết vụ án anh P có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ lời khai của chị L và anh P thì hai bên đều không có nguyện vọng đoàn tụ, chị L xin ly hôn, anh P nhất trí. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần giải quyết cho chị Giáp Thị Khánh L được ly hôn anh Tạ Quang P là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Chị L và anh P đều trình bày vợ chồng có 02 con chung là Tạ Giáp Khánh A, sinh ngày 18/11/2017 và Giáp Tuệ N, sinh ngày 19/10/2015. Theo chị L trình bày con Tạ Giáp Tuệ N là con riêng của chị L, sau khi kết hôn với anh P chị L và anh P thống nhất cải chính tên cho cháu N được mang họ của anh P là Tạ Giáp Tuệ N, nay hai con ở với chị L. Sau khi ly hôn chị L nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Sau khi ly hôn anh P nhận nuôi con nhỏ của vợ chồng là Tạ Giáp Khánh A và không yêu cầu chị L cấp dưỡng, nếu chị L nuôi cả hai con thì không được ngăn cản anh P đi lại thăm nom con. Xét về điều kiện nuôi con giữa chị L và anh P thì thấy: Hiện tại hai con đang ở với chị L đời sống được đảm bảo (việc này anh P cũng thừa nhận các con phát triển bình thường), chị L hiện nay ngoài làm ruộng ra, chị L đang vừa học vừa làm nghề cắt tóc, gội đầu có mức thu nhập bình quân khoảng 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng)/1 tháng. Đối với anh P hiện tại anh không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Căn cứ lời khai của nguyên đơn và qua xác minh tại địa phương thì anh P là đối tượng đang được theo dõi tại địa phương, quản lý tại xã theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ về quản lý đối tượng " nghiện ma túy", anh P có biểu hiện thường xuyên tụ tập với các đối tượng nghiện ma túy tại địa phương nên không thể giao con cho anh P nuôi được. Để đảm bảo sự ổn định về đời sống cũng như sự phát triển bình thường về mọi mặt của các con, cần giao cho chị Giáp Thị Khánh L được nuôi cả hai con là phù hợp pháp luật. Do chị L không yêu cầu nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L.

Anh Tạ Quang P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng đất các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Giáp Thị Khánh L gia đình thuộc hộ cận nghèo, nên miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Giáp Thị Khánh L là phù hợp pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 56, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227- Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Giáp Thị Khánh L được ly hôn anh Tạ Quang P.

- Con chung: Giao cho chị Giáp Thị Khánh L được nuôi 02 con là Tạ Giáp Khánh A, sinh ngày 18/11/2017 và Tạ Giáp Tuệ N, sinh ngày 19/10/2015. Anh Tạ Quang P không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Giáp Thị Khánh L.

Anh Tạ Quang P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

-Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Chị Giáp Thị Khánh L. Hoàn trả chị Giáp Thị Khánh L số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0000348 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

- Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Tự Lạn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Vũ Văn Hợp